

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CIE1**

**Năm báo cáo: 2018**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/05/2018; Mã số doanh nghiệp: 2500303038
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng), chia thành 6.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000đ/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Lô 22+23 - KCN Quang Minh, TT Quang Minh, H.Mê Linh, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38 182 859; Số fax: 024. 38 182 977
- Email: contacts@cie1.com.vn
- Website: http://cie1.com.vn
- Mã cổ phiếu: CE1; Mã ISIN: VN000000CE14

**Quá trình hình thành và phát triển:**

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), là doanh nghiệp được thành lập theo mô hình công ty mẹ, công ty con theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 1 nhiệm kỳ 2007 - 2012 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp ngày 15/03/2008.
- Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (CE1) theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 39/2017/GCNCP-VSD tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam từ ngày 06/12/2017.
- Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1 là doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 09 ngày 28/08/2012 do Sở khoa học và công nghệ TP Hà Nội cấp. Công ty đăng ký với Cục thuế Hà Nội hưởng ưu đãi của doanh nghiệp khoa học công nghệ bắt đầu từ năm 2013. Danh mục sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN là 08 Trạm trộn bê tông tự động từ bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 5018

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**2.a. Ngành nghề kinh doanh chính:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị;	3312
2	Sản xuất khai thác mỏ và xây dựng; Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh máy và thiết bị xây dựng;	2824
3	Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Chi tiết: Thiết kế chuyển giao công nghệ trong ngành máy và thiết bị công nghiệp;	7410
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Chi tiết: Lắp đặt máy và thiết bị công nghiệp;	3320
5	Xuất bản phần mềm; Chi tiết: Sản xuất, mua bán và cài đặt phần mềm ứng dụng trong sản xuất công nghiệp;	5820
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Chi tiết: Lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động, thiết bị tự động hóa, thiết bị điện tử công nghiệp;	4329

**2.b. Địa bàn kinh doanh:** Công ty cung cấp sản phẩm truyền thống là trạm trộn bê tông trên toàn quốc và đã xuất khẩu sang các nước khối Asean; các sản phẩm theo thiết kế sang Nhật.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm 2018 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Ông Tạ Đình Lân	Chủ tịch	Từ 01/01/2018 đến 27/04/2018
Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch	Từ 27/04/2018 đến nay
Ông Vũ Trọng Hiến	Thành viên	
Bà Tạ Thị Ngọc Thanh	Thành viên	Từ 01/01/2018 đến 27/04/2018
Ông Trương Minh Khôi	Thành viên	Từ 27/04/2018 đến nay

#### **Ban Giám đốc**

Ông Trương Minh Khôi	Tổng Giám đốc	Từ 01/01/2018 đến 02/05/2018
Ông Tạ Đình Lân	Tổng Giám đốc	Từ 02/05/2018 đến nay
Ông Nguyễn Hùng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	



Ông Phan Trọng Phụng Phó Tổng Giám đốc

- **Công ty liên kết:** Công ty TNHH chế tạo máy và TBCN CIE2

#### **4. Định hướng phát triển**

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phần đầu là đơn vị đứng đầu về sản xuất máy xây dựng và vật liệu xây dựng.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tiếp tục sản xuất và giữ vững thị trường Trộn bê tông từ 60-200m<sup>3</sup>/h, đa dạng hóa sản phẩm, thiết kế chế tạo các hệ thống thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng như: gạch, vữa xây, bê tông nhẹ

+ Các mục tiêu phát triển bền vững: đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường: xanh sạch đẹp.

**5. Các rủi ro:** Thị phần sản phẩm TTBT đang dần bị thu hẹp và sự cạnh tranh rất lớn. Giá thành, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường, khả năng thu hồi nợ chậm, gặp nhiều khó khăn, Trong một thời gian dài ít quan tâm đến phát triển sản phẩm mới, thay đổi công nghệ còn bảo thủ.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Ghi chú</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.878.921.862	157.196.574.444	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.878.921.862	157.196.574.444	
4. Giá vốn hàng bán	111.643.215.732	139.291.357.726	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng, cung cấp dịch vụ	20.235.706.130	17.905.216.718	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	421.695.415	400.200.548	
7. Chi phí tài chính	3.408.002.543	3.979.356.507	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.370.492.739	3.976.705.129	
8. Chi phí bán hàng	5.308.921.487	3.854.770.986	

9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.594.218.791	8.468.016.704	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.346.258.724	2.003.273.069	
11. Thu nhập khác	131.818.182	27.346.000	
12. Chi phí khác	438.663.536	432.995.243	
13. Lợi nhuận khác	-306.845.354	-405.649.243	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.039.413.370	1.597.623.826	
15. Thuế TNDN của DNKH & CN	330.731.863	108.178.650	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.708.681.507	1.489.445.176	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	618,11	248,24	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	Thực hiện năm 2016	% so với KH năm 2018	% so với TH năm 2017
1. DT thuần về bán hàng và CC dịch vụ	131.878.921.862	157.196.574.444	212.112.370.964	82,42%	83.89%
2. Giá vốn hàng bán	111.643.215.732	139.291.357.726	181.002.272.289		
3. Tổng lợi nhuận kế toán	4.039.413.370	1.597.623.826	11.103.951.177	36,07%	252.84%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.708.681.507	1.489.445.176	11.103.951.177	36,79%	249.00%
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	618,11	248,24	2,368		

## 2 - Tổ chức và nhân sự

### Chủ tịch HĐQT

Họ tên: LÊ QUỐC TUẤN

Ngày sinh: 21/02/1960

Giới tính: Nam

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Số CMND: 011019756

Ngày cấp: 08/3/2007

Nơi cấp: CA. Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: 29 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Nhà số 9, ngõ 100, phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.



Nơi ở trước đây : 29 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: Cơ quan ; Di động: 0913011823

Tình trạng nơi ở: Tốt

Trình độ học vấn: Đại học

Trường đào tạo đại học: Đại học Xây dựng

Ngày vào Đảng CSVN: 3/2/1986 - Ngày chính thức : 3/2/1987

Tình trạng hôn nhân: Đã kết hôn

Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng

### **Quá trình công tác :**

Từ năm: 01/1983 đến năm: 8/1991 : công tác tại Công ty Xây dựng

Chức vụ: Kỹ thuật ; Mức lương/hệ số lương

Từ năm: 9/1991 đến năm: 12/1993 : công tác tại Công ty xây dựng số 4

Chức vụ: Đội trưởng ; Hệ số lương

Từ năm: 01/1994 đến năm: 9/1996 : Công tác tại Công ty Kinh doanh vật tư và Xây dựng

Chức vụ: Đội trưởng Đội Xây dựng ; Hệ số lương : 2,26

Từ năm: 10/1996 đến năm: 12/1998 : Công tác tại Công ty Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Giám đốc XN Xây dựng số 1 ; Hệ số lương : 2,50 - 2,74

Từ năm: 01/1999 đến năm: 12/2003 : công tác tại Công ty Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty ; Hệ số lương : 4,32 – 4,60

Từ năm: 01/2004 đến năm: 8/2004 : Công tác tại Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty ; Hệ số lương : 4,60

Từ năm 9/2004 đến T4/2018: công tác tại Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Giám đốc Công ty ; Mức lương: 4,98 - 5,98 - 6,31 - 6,64 - 15.000.000 – 15.250.000 – 18.250.000 đ

Từ T5/2018 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

### **Tổng Giám đốc**

Họ tên: TẠ ĐÌNH LÂN

Ngày sinh: 06/07/1971

Giới tính: Nam

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Số CMND: 033071001645

Ngày cấp: 12/12/2016

Nơi cấp: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: P209-C3 TT quân đội, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: P209-C3 TT quân đội, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Nơi ở trước đây P209-C3 TT quân đội, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc: Nhà riêng: 024.38773673; Cơ quan: 024.38182859; Di động: 0913364287

Tình trạng nơi ở: tốt, đầy đủ tiện nghi

Trình độ học vấn: Đại học

Trường đào tạo đại học: Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

Ngày vào Đảng CSVN: 10/03/2004

Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình

**Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy**

Từ năm: 5/1997 đến năm: 04/2000 : công tác tại Viện Máy & Dụng cụ công nghiệp

Chức vụ: **Công nhân**; Mức lương/hệ số lương 1.55

Từ năm: 05/2000 đến năm: 12/2000 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Công nhân**; Mức lương/hệ số lương 1.92

Từ năm: 01/2001 đến năm: 05/2005 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Quản đốc xưởng** ; Mức lương: 667.000 đ

Từ năm: 06/2005 đến năm: 06/2008 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Phó Giám đốc** ; Mức lương/hệ số lương 3.707.600 đ

Từ năm 2008 đến T8.2014: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT**; Mức lương/hệ số lương 5,98

Từ T9- 2014 đến 2015: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT**; Mức lương 6.877.000 đ

Từ năm 2016 đến T5/2018: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**; Mức lương: 10.587.500 đ

Từ T5/2018 đến T2/2019: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc**; Mức lương: 10.587.500 đ

Từ T3/2019 đến nay: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc**; Mức lương: 15.400.000 đ

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác

### **Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên: NGUYỄN HÙNG SƠN      Ngày sinh: 23/07/1971      Giới tính: Nam

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND: 013043004      Ngày cấp: 29/01/2008      Nơi cấp: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Số 25, tổ 5, Phạm Thận Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, HN.

Nơi ở hiện tại: Số 25, tổ 5, Phạm Thận Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, HN.

Nơi ở trước đây: Số 25, tổ 5, Phạm Thận Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, HN.

Điện thoại liên lạc: Nhà riêng: 04.37642048; Cơ quan: 04.38182859; Di động: 0913062329

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi



Trình độ học vấn: Đại Học

Trường đào tạo đại học: Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

Ngày vào Đảng CSVN: 29/11/2004

Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình

**Nghề nghiệp: Kỹ sư Hệ thống điện**

Từ năm: 5/1997 đến năm: 11/2001 : công tác tại Viện Máy & Dụng cụ công nghiệp

Chức vụ: **Công nhân**; Mức lương/hệ số lương 1.55

Từ năm: 12/2001 đến năm: 11/2002 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Công nhân**; Mức lương/hệ số lương 1.92

Từ năm: 12/2002 đến năm: 04/2003 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Nghiên cứu viên** ; Mức lương/hệ số lương 2.1

Từ năm: 05/2003 đến năm: 08/2006 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật**; Mức lương/hệ số lương 2.1

Từ năm: 09/2006 đến năm: 12/2007 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Trưởng Phòng lắp ráp điện & Điều khiển tự động**; Mức lương/hệ số lương 2.96

Từ năm: 01/2008 đến năm: 06/2008 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Phó giám đốc chi nhánh - kiêm Trưởng Phòng lắp ráp điện & Điều khiển tự động**; Mức lương/hệ số lương 2.96

Từ năm 2008 đến T8-2014: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc** ; Mức lương/hệ số lương 4.66

Từ T9- 2014 đến 2015: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc** ; Mức lương bằng tiền đồng: 5.359.000 đ

Từ 01/2016 đến T2/2019: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc** ; Mức lương: 9.275.000 đ

Từ T3/2019 đến nay: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc**; Mức lương: 13.960.000 đ

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác

### **Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên: PHAN TRỌNG PHƯƠNG Ngày sinh: 20/12/1964

Giới tính: Nam

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND: 011996467                      Ngày cấp: 07/06/2007                      Nơi cấp: Hà Nội  
Hộ khẩu thường trú: SN15, ngách 145/48 Quan nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội  
Nơi ở hiện tại: SN15, ngách 145/48 Quan nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội  
Nơi ở trước đây: SN15, ngách 145/48 Quan nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại liên lạc: Nhà riêng: 04.35581975; Cơ quan: 04.38182859; Di động: 0919986289  
Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi  
Trình độ học vấn: Đại Học  
Trường đào tạo đại học: Đại Học Bách khoa Hà Nội  
Ngày vào Đảng CSVN: 29/11/2004  
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình  
**Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy**  
Từ năm: 10/1994 đến năm: 01/2001 : công tác tại Viện Máy & Dụng cụ công nghiệp  
Chức vụ: **Nghiên cứu viên** ; Mức lương/hệ số lương 2.1  
Từ năm: 02/2001 đến năm: 12/2006 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp  
Chức vụ: **Nghiên cứu viên** ; Mức lương/hệ số lương 2,58  
Từ năm: 01/2007 đến năm: 01/2008 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp  
Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh ; Mức lương/hệ số lương 3,27  
Từ năm: 02/2008 đến năm: 06/2009 : Công tác tại Công ty CP 3B – Viện Máy và dụng cụ công nghiệp  
Chức vụ: Phó Tổng giám đốc; Mức lương/hệ số lương 5,32  
Từ năm 07/2009 đến T8-2014: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1  
Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc** ; Mức lương/hệ số lương 5,32  
Từ T9- 2014 đến 2015: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1  
Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc** ; Mức lương bằng tiền đồng: 9.275.000 đ  
Từ 01/2016 đến T2/2019: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1  
Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc** ; Mức lương: 9.275.000 đ  
Từ T3/2019 đến nay: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1  
Chức vụ: **Tổng giám đốc**; Mức lương: 13.960.000 đ  
Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đảm bảo điều kiện công tác

### **Kế toán trưởng**

Họ tên: ĐÀO THỊ LIÊM                      Ngày sinh: 07/04/1961                      Giới tính: Nữ  
Chức vụ: **Kế toán trưởng**  
Số CCCD: 001161007330                      Ngày cấp: 15/08/2016                      Nơi cấp: Hà Nội  
Hộ khẩu thường trú: SN07, ngõ 18, Đ. Khương Hạ, P.Khương Đình, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội  
Nơi ở hiện tại: Số 07, ngõ 18, Đ. Khương Hạ, P.Khương Đình, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội



Nơi ở trước đây: Số 07, ngõ 18, Đ. Khương Hạ, P.Khương Đình, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại liên lạc: Cơ quan: 024.38182859; Di động: 0912732389

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đủ tiện nghi

Trình độ học vấn: Cử nhân

Trường đào tạo đại học: Phương Đông

Ngày vào Đảng CSVN: 24/04/1999

Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình

### **Nghề nghiệp:**

Từ 1981-1997: Kế toán viên – Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – TCT Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: Nhân viên; Mức lương: Hệ số 2,06

Từ 1997-30/9/1999: Phụ trách kế toán – XN SXTB Xây dựng – Công ty KD vật tư & Xây dựng

Chức vụ: Phụ trách kế toán; Mức lương: Hệ số 2,5

Từ 01/10/1999-30/06/2008: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng & thiết bị công nghiệp, nay là Công ty CP tập đoàn Xây dựng & thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Kế toán trưởng**; Mức lương: 5,65

Từ 01/7/2008 đến T8/2014: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng & thiết bị công nghiệp CIE1.

Chức vụ: **Kế toán trưởng**; Mức lương: 5,65

Từ T9/2014 đến T5/2016: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng & thiết bị công nghiệp CIE1.

Chức vụ: **Kế toán trưởng**; Mức lương: 9.800.000 đ

Từ T6/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng & thiết bị công nghiệp CIE1.

Chức vụ: **Kế toán trưởng**; Mức lương: 9.800.000 đ

Thành tích đạt được trong công tác: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Tình trạng sức khỏe: đảm bảo điều kiện công tác

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Có sự thay đổi Tổng giám đốc

Ông Trương Minh Khôi từ 01/01/2018 đến 02/05/2018, Ông Tạ Đình Lân từ 02/05/2018 đến nay.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

- a) Đầu tư thiết bị dụng cụ quản lý: 42.500.000đồng
- b) Đầu tư vào công ty liên kết: 2.300.000.000 đồng.

### **4 - Tình hình tài chính**

#### **a) Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	% so với TH 2017
1. Tổng doanh thu	132.432.435.459	157.624.120.992	84.02%
2. Tổng chi phí	128.393.022.089	156.026.497.166	82.29%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.039.413.370	1.597.623.826	252.84%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.708.681.507	1.489.445.176	249.00%
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	618.11	248,24	

### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>1.1. Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	88.06%	88,19%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	11.94%	11,81%
<b>1.2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	51.01%	56,45%
Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	48.99%	43,55%
+ Hệ số nợ / tổng tài sản	lần	0.51	0.56
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	1.09	1.38
<b>2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán hiện hành = Tổng TS / nợ phải trả	lần	1.96	1.77
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ / nợ ngắn hạn	lần	1.76	1.60
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn	lần	0.85	0.84
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>3.1. Tỷ suất sinh lời trên doanh thu</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / DT thuần	%	3.06%	1.02%
- Tỷ suất LN sau thuế / Nguồn vốn CSH	%	2.81%	0,95%
- Tỷ suất LN sau thuế / Vốn góp của CSH	%	4.34%	1.82%
<b>3.2. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2.21%	0.80%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2.02%	0.75%
<b>4. Hệ số nợ (nợ phải trả / tổng TS)</b>	lần	0.51%	0.57%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.000.000 cổ phiếu.



- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.

**b) Cơ cấu cổ đông:**

b1. Cổ đông tổ chức: 55,29%, trong đó:

- Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp nắm giữ 3.240.000 CP chiếm 54% vốn điều lệ. Người đại diện: Ô Lê Quốc Tuấn: 1.680 CP, chiếm 28% vốn điều lệ; Ô Vũ Trọng Hiến: 1.680 CP, chiếm 28% vốn điều lệ.
- Công ty cổ phần kinh doanh vật tư & xây dựng nắm giữ 77.642 CP chiếm 1,29% vốn điều lệ.

b2. Cổ đông cá nhân: 44,71%, trong đó:

- Bà Tạ Thị Ngọc Thanh - 14 Hàng Bài, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, nắm giữ 484.958 cổ phần, chiếm 8,08% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 2.197.400 cổ phần, chiếm 36,62% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 76,883 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có nguyên vật liệu tái chế..

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện: 473.444 kw
- Xăng: 24.796 lít
- Dầu (điesel, thủy lực, HGT, bôi trơn...): 18.686 kg
- Khí (gas, Oxy, CO2): 108.28 m3

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: (không)

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: (không)

**6.3. Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nước sạch nguồn từ Công ty TNHH MTV phát triển đô thị và KCN IDICO: 12.478 m<sup>3</sup>

- Nước uống đóng chai: 11.342m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80% lượng nước được sử lý qua nhà máy xử lý nước thải của khu công nghiệp.

*6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (không )

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (không )

*6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:*

a) Số lượng lao động bình quân: 194 lao động

Mức lương trung bình đối với người lao động: 10.425.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm theo quy định.

- Tổ chức học an toàn lao động, vệ sinh lao động .

- Thực hiện đầy đủ trang cấp phương tiện bảo hộ lao động .

- Được nghỉ đủ các ngày lễ, tết hưởng nguyên lương theo quy định của nhà nước

- Đối với lao động sản xuất trực tiếp có chế độ bồi dưỡng trực tiếp bằng hiện vật.

- Hàng năm có tổ chức cho toàn thể CBCNV đi nghỉ mát vào dịp hè.

- Tổ chức tặng quà cho các con em của CBCNV trong Công ty vào các dịp Tết thiếu nhi 01/06, Tết trung thu và các con em thuộc diện chính sách. Tặng thưởng cho các con có thành tích học tập tốt trong năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Nhóm 1 + nhóm 4 đào tạo trung bình 16 giờ/năm

+ Nhóm 2 đào tạo trung bình 48 giờ/năm

+ Nhóm 3 đào tạo trung bình 24 giờ/năm

+ Nhóm 6 đào tạo trung bình thêm 04 giờ/ năm (ngoài các nội dung đã được huấn luyện ATVSLĐ).

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: (không )



6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Báo cáo tình hình thay đổi lao động định kỳ trong năm.
- Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động trong năm.
- Báo cáo về công tác an toàn vệ sinh lao động trong năm.
- Báo cáo về thực hiện quan trắc môi trường lao động trong năm.
- Báo cáo về công tác kiểm định các máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt
- Báo cáo về công tác phòng cháy chữa cháy.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được duy trì ổn định, có tăng trưởng lợi nhuận so với năm 2017; xong kết quả kinh doanh chưa đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018. Nguyên nhân chính do đầu tư xây dựng trong nước giảm, sự cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt, giá vật tư tăng, chi phí sản xuất cao, nguồn vốn kinh doanh nhỏ, vốn vay ngân hàng rất khó khăn, khách hàng nợ đọng nhiều. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều giải pháp tháo gỡ, phù hợp với điều kiện Công ty và tình hình thị trường, thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp để có thể đạt được kết quả tối đa trong điều kiện thực tế còn rất nhiều khó khăn.

#### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Kết quả năm 2018	Kết quả năm 2017	Tăng trưởng so với năm 2017
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.878.921.862	157.196.574.444	83,89%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.708.681.507	1.489.445.176	249,00%
3	Thuế TNDN 2018	330.731.863	108.178.650	305,73%

Phần lớn các chỉ tiêu năm 2018 thực hiện đều không đạt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty, doanh thu giảm 16%, nhưng lợi nhuận tăng 2,5 lần.

#### 3. Công tác sản xuất và phát triển sản phẩm mới:

- Đã hoàn thành giai đoạn sản xuất thử nghiệm và tổ chức sản xuất dây chuyền thiết bị sản xuất ngói (máy Extruder), dây chuyền thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng ứng dụng công nghệ bê tông sợi để cung cấp cho thị trường.
- Thiết kế, chế tạo và cung cấp cho thị trường các sản phẩm mới. Năm 2018 đã chế tạo thành công và cung cấp cho thị trường 01 hệ thống bơm xi măng bằng khí nén, 01 hệ thống xử lý bê tông thừa (thiết bị tách rửa bê tông) để cung cấp cho thị trường. Quý I năm 2019, Công ty sản xuất để cung cấp cho khách hàng 02 hệ thống xử lý bê tông thừa theo đơn đặt hàng.
- Tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, đồng bộ và thân thiện với môi trường để nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống, đáp ứng yêu cầu thị trường trong và ngoài nước.

#### **4. Công tác Thị trường**

Công ty cung cấp sản phẩm truyền thống là trạm trộn bê tông trên toàn quốc và đã xuất khẩu sang các nước khối Asean; các sản phẩm theo thiết kế sang Nhật. Đồng thời đã phối hợp với Viện MICIE nghiên cứu, sản xuất và phát triển sản phẩm mới để phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu

#### **5. Công tác tài chính**

Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện về công tác quản lý tài chính của Công ty, cụ thể:

- Tình hình tài sản: Năm 2018, công ty đã tích cực thu hồi công nợ, tiêu thụ hàng tồn kho, giảm vay tín dụng, khai thác công suất máy móc thiết bị nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kìm hãm sự gia tăng tỷ lệ nợ xấu, tài sản hư hỏng, giảm thiểu những tác động làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.
- Công tác thu hồi công nợ: Tỷ lệ thu hồi công nợ đối với các hợp đồng kinh tế năm 2018 luôn đảm bảo kế hoạch, đạt tỷ lệ cao. Cụ thể tổng thu hồi công nợ năm 2018 là 154,714 tỷ đồng (cao hơn tổng phát sinh phải thu 2018 trên 9 tỷ đồng). Riêng thu hồi công nợ từ năm 2016 trở về trước là 15,469 tỷ đồng; thu hồi công nợ năm 2017 là 22,546 tỷ đồng, nguồn thu của khách hàng phát sinh trong năm 2018 là 145,358 tỷ đồng; đã thu hồi 111,772 tỷ đồng đạt 76,89 % giá trị các khoản nợ.
- Ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Viettinbank là 40 tỷ đồng trong đó hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh là 10 tỷ đồng.
- Khảo sát và nghiên cứu kỹ khả năng thanh toán của các nhà đầu tư; phải dừng/hoãn việc cung cấp thiết bị cho các dự án có vốn nhưng khả năng thanh toán chậm;
- Hoàn thiện các hồ sơ chứng từ kế toán phục vụ quyết toán năm 2018 theo quy định hiện hành. Hoàn thành công tác quyết toán thuế năm 2017 với Cục Thuế Hà Nội.
- Hoàn thiện hồ sơ dừng thực hiện dự án đổi mới công nghệ sản xuất theo quy định.



- Giám sát chi tiêu của công ty chính xác, đúng mục đích, tăng cường vòng quay vốn, bảo tồn vốn, tăng cường các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất và công tác thu hồi công nợ. Chủ động cân đối sử dụng vốn linh hoạt đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn.

- Quản lý sát sao công nợ khách hàng phân ra từng nhóm cụ thể để có Phương án xử lý riêng đồng thời cũng có cơ sở để xem xét các khả năng tài chính của từng khách hàng để giảm rủi ro nợ xấu.

#### **6. Công tác quản trị doanh nghiệp**

- Duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản trị phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty trong từng thời kỳ.

- Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự tuân thủ về qui trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên, thông qua hệ thống quản lý ISO 9001: 2008. Hoàn thiện và đưa vào áp dụng quy trình đánh giá năng lực và thành tích cho từng nhân viên.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho tất cả các cấp bậc để nâng cao năng lực chuyên môn cũng như năng lực quản lý để triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt được hiệu quả cao.

- Tăng cường phân công rõ nhiệm vụ cho các Phó tổng giám đốc, trưởng bộ phận để đảm bảo tính hiệu quả, sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch chung.

#### **7. Công tác tổ chức nhân sự**

- Công tác tuyển dụng và quản lý nhân sự: Công tác tuyển dụng luôn được đổi mới về phương thức và chất lượng, mọi thông tin tuyển dụng được thông báo rộng rãi trên địa bàn khu công nghiệp và các cơ sở đào tạo các ngành nghề. Đào tạo cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn, có tay nghề cao để bổ sung cho các phòng chuyên môn và các xưởng sản xuất; Các vị trí công tác đã phát huy được hiệu quả tốt.

- Tổ chức đào tạo cho CBCNV về nâng cao chất lượng theo hệ thống ISO, đào tạo kiến thức về an toàn lao động, đào tạo chuyên môn nâng cao tay nghề và đào tạo các nghiệp vụ khác.

- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy cho lực lượng bảo vệ, an toàn viên Công ty theo đúng kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng. Xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt, kế hoạch phòng cháy chữa cháy năm 2018 để tổ chức thực hiện.

- Công tác bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ thực hiện đúng quy định của Nhà nước và quy định của Công ty. Luôn tạo điều kiện tối đa cho các nhân sự có trình độ phát triển khả năng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**



### **1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2018 là năm khó khăn đối với các sản phẩm truyền thống của Công ty, thị trường ngày càng có nhiều đơn vị cạnh tranh, sự thay đổi công tác quản lý và đổi mới công nghệ chưa theo kịp nhu cầu thị trường nên đã ảnh hưởng đến một số kết quả kinh doanh. HĐQT cũng đã họp bàn và đi đến thống nhất với đề nghị của Ban Tổng giám đốc điều hành về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu thực tiễn của thị trường.

Một số chỉ tiêu về tổng giá trị doanh thu, tổng lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

- a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 131,879 tỷ đồng.
- b) Doanh thu hoạt động tài chính đạt 0,421 tỷ đồng.
- c) Thu nhập khác: 0,132 tỷ đồng.
- d) Chi phí tài chính: 3,408 tỷ đồng, giảm so với năm 2017 là 571 triệu đồng.
- e) Chi phí bán hàng: 5,309 tỷ đồng, tăng so với năm 2017 là 1,454 tỷ đồng chủ yếu do tăng chi phí bảo hành bằng thành phẩm tự sản xuất.
- f) Chi phí quản lý: 7,594 tỷ đồng, giảm so với năm 2017 là 873 triệu đồng do chi phí lương và chi phí dịch vụ mua ngoài giảm.
- g) Chi phí khác: 438 triệu đồng.
- h) Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 3,708 tỷ đồng.
- i) Thực hiện trả cổ tức 2017: 10%/năm, đạt 100%.

### **2. Đánh giá về công tác điều hành sản xuất kinh doanh:**

- Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, có tăng trưởng lợi nhuận so với năm 2017, Ban Tổng giám đốc công ty đã cố gắng đưa ra nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong với thực tế của đơn vị như: Tiết giảm chi phí; Tập trung vào những khách hàng tiềm năng; có các giải pháp cho công tác thu hồi công nợ.

- Trong năm 2018, công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đề ra nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã duy trì ổn định, tạo được công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hài hòa quyền lợi của Nhà nước, cổ đông và doanh nghiệp.

### **3. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty**

Việc quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn chưa cao; Đã bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là: 85,39 tỷ đồng (Năm 2018 chưa phân phối lợi nhuận sau thuế). Cơ cấu cụ thể vốn chủ sở hữu của công ty như sau:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60,00 tỷ đồng.
- Thặng dư vốn cổ phần: 3,27 tỷ đồng.



- Quỹ đầu tư phát triển: 17,50 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 4,622 tỷ đồng.

Tuy nhiên có một chỉ tiêu cần lưu ý:

- Các khoản phải thu khách hàng cuối năm so với đầu năm có giảm xuống 9,153 tỷ đồng, nhưng vẫn chiếm phần lớn trong tổng số tài sản lưu động (> 44%). Đặc biệt có một số nợ phải thu từ khách hàng khá lâu từ trên 3 năm chưa thu hồi được và chưa trích dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản này là 645 triệu đồng. Công ty đã bị ứ đọng vốn trong khách hàng, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Đòi hỏi Công ty phải thường xuyên có các biện pháp hữu hiệu đôn đốc thu hồi thanh toán nợ, tránh để nợ lâu, phần đầu giảm tỷ trọng phải thu trong năm tiếp theo.

- Hàng tồn kho cuối năm so với đầu năm tăng lên 239 triệu, do khoản hàng hóa phát sinh mới. Đặc biệt hàng tồn kho chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng tài sản, năm 2018 chiếm 46%, năm 2017 chiếm 42%. Việc lập kế hoạch vật tư thiết bị chưa sát với nhu cầu sản xuất tiêu thụ sản phẩm dẫn đến hàng tồn kho lớn, đây là một bài học cần rút kinh nghiệm vì xử lý được lượng hàng tồn kho này không dễ dàng và rủi ro ngày càng lớn. Các khoản này lớn gây ứ đọng vốn và giảm hiệu quả sử dụng vốn vì vậy cần có biện pháp thiết thực và cấp bách để giải quyết.

#### **4. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2018**

- Trong năm qua mặc dù thị trường các sản phẩm truyền thống vẫn còn nhiều khó khăn, HĐQT Công ty đã tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành để bảo đảm Công ty hoạt động ổn định, vượt qua khó khăn. Công ty CIE1 đã giữ vững được vai trò trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm được hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Doanh thu từ sản phẩm khoa học và công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu toàn Công ty; Mặc dù có lãi, nhưng không hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra. Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CIE1 còn tồn tại một số hạn chế cần có biện pháp khắc phục, xử lý:

- Sau nhiều năm sản phẩm trạm trộn bê tông tự động (TTBT) của Công ty CIE1 chiếm ưu thế trên thị trường, đến nay thị phần sản phẩm TTBT đang dần bị thu hẹp và sự cạnh tranh rất lớn.

- Việc quản lý còn thụ động, công kênh chưa đổi mới, giám sát chưa đủ mạnh dẫn tới chi phí sản xuất cao, giá thành sản xuất cao đã làm giảm tính cạnh tranh, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng với yêu cầu của thị trường. Trong một thời gian dài ít quan tâm đến phát triển sản phẩm mới, thay đổi công nghệ còn bảo thủ.

- Việc hỗ trợ công việc với các đơn vị trong tập đoàn chưa thực sự tốt, còn nhiều bất cập, công nợ giữa các bên còn tồn tại nhiều.

- Hội đồng quản trị đã có nhận định, phân tích tình hình chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời đưa ra các giải pháp và định hướng phù hợp với thực tế. Song



việc giám sát thực hiện các kế hoạch và tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh chưa được đồng bộ, còn bị động, cần sát sao hơn.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

Ông Tạ Đình Lân	Chủ tịch	Từ 01/01/2018 đến ngày miễn nhiệm 27/04/2018
Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27/04/2018
Ông Vũ Trọng Hiến	Thành viên	Từ 01/01/2018
Bà Tạ Thị Ngọc Thanh	Thành viên	Từ 01/01/2018 đến ngày miễn nhiệm 27/04/2018
Ông Trương Minh Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/04/2018 đến nay

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: HĐQT gồm 3 thành viên với tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau:

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch nắm giữ 28,32%
Ông Vũ Trọng Hiến	Thành viên nắm giữ 14,90%
Ông Trương Minh Khôi	Thành viên nắm giữ 13,00%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Không)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế hiện hành nội bộ của công ty. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT, Thông qua các Nghị quyết để chỉ đạo, để điều hành sản xuất kinh doanh của công ty ở nhiều lĩnh vực cụ thể như sau:

- Chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào ngày 27/04/2018. Chỉ đạo công tác tổ chức, phê duyệt và quyết định nhân sự cấp cao sau Đại hội.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2018.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.
- Giám sát và chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định kể từ thời điểm đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.
- Giám sát, kiểm tra hoạt động quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.



- Hàng quý trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đều có những đánh giá sơ kết, phân tích tình hình hoạt động của Công ty những mặt tích cực và hạn chế, qua đó đưa ra những giải pháp, đồng thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Có 01 thành viên: ông Trương Minh Khôi.

## **2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

\*Từ 01/01/2018 đến 27/04/2018 BKS gồm 3 thành viên với tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau:

1	Dương Thị Hà Bích	Trưởng ban kiểm soát nắm giữ 0,03%
2	Đình Trường Giang	TV Ban kiểm soát nắm giữ 0,77%
3	Ngọc Thị Kim Nhung	TV Ban kiểm soát nắm giữ 0,32%

\*Từ 27/04/2018 đến nay BKS gồm 3 thành viên với tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau:

1	Đình Thị Huyền Trang	Trưởng ban kiểm soát nắm giữ 0%
2	Nguyễn Phúc Thanh Sơn	TV Ban kiểm soát nắm giữ 0%
3	Dương Thị Hà Bích	TV Ban kiểm soát nắm giữ 0,03%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Với sự tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, chúng tôi đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của mình.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý; phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

Hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành, kiểm soát trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm soát cũng đã có sự trao đổi với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Ban kiểm soát luôn phối hợp hoạt động với kiểm toán độc lập để đảm bảo giám sát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính cũng như cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính. Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo kiểm toán năm 2018 nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính. Xem xét tính hợp lý của các quy định và quy trình luận chuyên chứng từ kế toán.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác...)
- Kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất, kinh doanh của công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin của công ty theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định khác có liên quan.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:
  - Công ty trả thù lao, tiền lương, các khoản lợi ích khác cho thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Các khoản thù lao này được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
  - Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của HĐQT do Đại Hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
  - Thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí như ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác mà họ đã chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Số lượng thành viên ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không
- Thông tin về các giao dịch có phiêu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên. (không phát sinh)
- b) Giao dịch có phiêu của cổ đông nội bộ:
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:



d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

**VI. Báo cáo tài chính:**

*(Theo nội dung báo cáo tài chính kèm theo)*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Lạ Linh Lân*